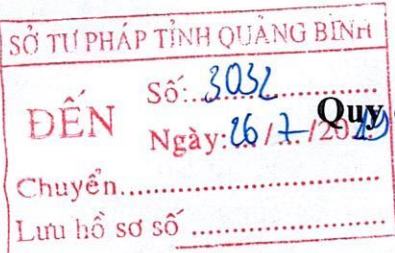


Số: 51/2019/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2019



**NGHỊ QUYẾT**

**Quy định thẩm quyền tặng quà và mức quà tặng mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
KHOÁ XVII - KỲ HỌP THỨ 10**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người cao tuổi;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú; chúc thọ, mừng thọ; ưu đãi tín dụng và biểu dương, khen thưởng người cao tuổi;*

*Xét Tờ trình số 933/TTr-UBND ngày 14 tháng 6 năm 2019 của UBND tỉnh đề nghị thông qua Nghị quyết quy định thẩm quyền tặng quà và mức quà tặng mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh, ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Quy định thẩm quyền tặng quà và mức quà tặng mừng thọ người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

- Người cao tuổi thọ ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi được Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn tặng quà với các mức như sau:

+ Người cao tuổi trên 100 tuổi: 700.000 đồng/người;

- + Người cao tuổi 95 tuổi : 600.000 đồng/người;
- + Người cao tuổi 85 tuổi : 450.000 đồng/người;
- + Người cao tuổi 80 tuổi : 400.000 đồng/người;
- + Người cao tuổi 75 tuổi : 350.000 đồng/người;
- + Người cao tuổi 70 tuổi : 300.000 đồng/người.

- Việc tặng quà mừng thọ đối với người cao tuổi 70, 75, 80, 85, 95 tuổi và trên 100 tuổi trên địa bàn tỉnh bằng hiện vật, bằng tiền mặt hoặc bằng cả hiện vật và tiền mặt do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn quyết định trên cơ sở đề xuất của Hội Người cao tuổi tại địa phương.

- Thảm quyền tặng quà và mức quà tặng mừng thọ đối với người cao tuổi thọ 100 tuổi, người cao tuổi thọ 90 tuổi và các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Thông tư số 96/2018/TT-BTC ngày 18/10/2018 của Bộ Tài chính.

## **Điều 2. Nguồn kinh phí**

- Kinh phí mừng thọ người cao tuổi thọ 100 tuổi và 90 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (cơ quan thường trực của Ban công tác người cao tuổi cấp tỉnh).

- Kinh phí tặng quà người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

## **Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Ban đại diện Hội Người cao tuổi tỉnh có trách nhiệm lập danh sách người cao tuổi thọ 90 tuổi và thọ 100 tuổi gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để lập dự toán chi mừng thọ đảm bảo đúng đối tượng và định mức quy định; phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch mừng thọ theo quy định.

Hội Người cao tuổi tại địa phương phối hợp với Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn lập danh sách tặng quà người cao tuổi ở tuổi 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi gửi Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố để lập dự toán chi mừng thọ đảm bảo đúng đối tượng và định mức quy định.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn triển khai thực hiện và thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng

nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVII, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 12 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2019./.

#### **Nơi nhận:**

- UB Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Cục KT văn bản Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Đăng Quang**